

Đơn vị: CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 412

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng..... Năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II như sau:

Đơn vị : Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	cùng kỳ năm trước	Ước thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5=4/3	6	7=4/6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		-			
I	Số thu phí, lệ phí	288	3,75	1,30%	91,20	4,1%
1	Lệ phí	72	0,15	0,21%		
	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy	72	0,15	0,21%		
2	Phí	216	3,6	1,67%	91,20	
	Phí thẩm định trong lĩnh vực nông nghiệp (Bảo vệ thực vật)	216	3,6	1,67%	91,20	3,9%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
1	Chi sự nghiệp					
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-				
2	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ					
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	288	3,75	1,30%	91,20	4,1%
1	Lệ phí	72	0,15	0,21%	-	
	Lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy	72	0,15	0,21%		
2	Phí	216	3,6	1,67%	91,20	
	Phí thẩm định trong lĩnh vực nông nghiệp (Bảo vệ thực vật)	216	3,6	1,67%	91,20	3,9%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	36.140	8.259,4	22,85%	8.913,7	92,7%
1	Chi quản lý hành chính	33.567	7.730,7	23,03%	8.697,7	88,9%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ: Chương 412-Loại 340-Khoản 341	18.290	4.327,5	23,66%	4.922,7	87,9%
a	Nguồn ngân sách thành phố	18.290	4.327,5	22,65%	4.922,7	87,9%
	Chi cho con người và hoạt động của đơn vị	14.006	3.172,3	22,65%	4.922,7	64,4%
	Kinh phí thực hiện tăng lương từ nguồn CCTL	4.284	1.155,2	26,97%		
b	Nguồn CCTL của đơn vị					
c	Nguồn CCTL ngân sách thành phố				-	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	15.277	3.403,2	-	3.774,9	90,2%
1.2.1	Chương 412 - Loại 340 - Khoản 341	15.277	3.403,2		3.774,9	90,2%
a	Thu nhập tăng thêm theo NQ03 của HĐNDTP	13.821	3157,99		3.666,9	86,1%
b	Quỹ tiền thưởng: bằng 10% tổng quỹ tiền lương (không bao gồm phụ cấp) từ nguồn ngân sách Thành phố	866			-	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý II	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	cùng kỳ năm trước	Ước thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5=4/3	6	7=4/6
c	Kinh phí không tự chủ	590	245,2	41,56%	108,0	227,1%
	<i>Trong đó : - 10% tiết kiệm thực hiện CCTL</i>					
-	Mua sắm tài sản cố định				-	
-	Sửa chữa xe ô tô				108	
-	Sửa chữa các trạm				-	
-	Chương trình Iso				-	
-	Trợ cấp thôi việc				-	
-	Trợ cấp tết	186	178	95,70%	-	
-	Hỗ trợ tiền thuê nhà	404	67,2	16,63%		
2	Kinh phí sự nghiệp các hoạt động kinh tế (Sự nghiệp kinh tế nông-lâm-thủy lợi) Chương 412 - loại 280-khoản 281	2.573	528,711	20,55%	216,0	244,8%
a	Kinh phí nghiệp vụ chuyên môn	2.573	528,711	20,55%	216,0	244,8%
-	Trang bị đồng phục, trang phục	80	43,48	54,35%	63,0	69,0%
-	Sách, tài liệu				-	
-	Công tác bảo vệ thực vật năm 2026	242	70,4	29,11%	69,8	100,9%
-	Công tác trồng trọt	650	11,9	1,83%	-	
-	Công tác kiểm dịch thực vật	75	4,4	5,92%	8,1	54,5%
-	Công tác kiểm tra chuyên ngành	547	28,1	5,15%	-	
-	Công tác tuyên truyền	79			-	
-	Công tác tập huấn	796	344,3	43,25%	31,6	1089,9%
-	Chương trình liên tịch, liên kết	104	26,1	25,07%	43,4	60,0%

Nơi nhận:

- BLĐ Chi cục;
- Niêm yết VPCC, các Phòng, Trạm;
- Lưu VT, HCTH.10b.

Ngày 02 tháng 7 năm 2026/
Thủ trưởng đơn vị



THUYẾT MINH CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Thực hiện chế độ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách hàng năm theo quy định tại Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Quyết định số 2882/QĐ-SNNMT-KHTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-SNNMT-KHTC ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường lần 8;

Căn cứ Quyết định số 3204/QĐ-SNNMT-KHTC ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường lần 10;

Căn cứ số liệu đối chiếu dự toán và tình hình thực hiện dự toán Quý 2 năm 2026 được Kho bạc Nhà nước Khu vực II- Phòng giao dịch số 6 xác nhận và số liệu thu phí lệ phí 6 tháng đầu năm 2026.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật (đơn vị sử dụng ngân sách) công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2026 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu phí, lệ phí:

1. Dự toán thu phí, lệ phí của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật được giao thực hiện năm 2026 là 288 triệu đồng; trong đó:

+ Lệ phí là 72 triệu đồng.

+ Phí là 216 triệu đồng.

2. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026:

+ Số thu phí, lệ phí Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là 69,7 triệu đồng đạt 24,18% so với dự toán thu phí, lệ phí được giao năm 2026 là 288 triệu đồng và đạt 76,4% so với cùng kỳ năm trước là 91,2 triệu đồng. Trong đó:

- Lệ phí thu được là 2,55 triệu đồng đạt 3,54% so với dự toán giao năm 2026 là 72 triệu đồng, cùng kỳ năm trước không phát sinh nên không thực hiện ước tỷ lệ % thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ cho lệ phí.

- Phí thu được là 67,1 triệu đồng, đạt 31,06% so với dự toán thu phí được giao năm 2026 là 216 triệu đồng và đạt 73,6% so với cùng kỳ năm trước là 91,2 triệu đồng.

II. Tình hình thực hiện dự toán chi nguồn NSNN:

1. Tổng dự toán chi nguồn NSNN được giao năm 2026: 36.140 triệu đồng. Trong đó:

+ Chi quản lý hành chính: 33.567 triệu đồng.

+ Chi hoạt động kinh tế: 2.573 triệu đồng.

2. Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2026: 12.454,1 triệu đồng, đạt 34,46% so với dự toán Thành phố giao năm 2026 là 36.140 triệu đồng, gồm:

+ Chi quản lý hành chính: 11.880 triệu đồng, đạt 35,39% so với dự toán được giao năm 2026 và đạt 136,6% so với cùng kỳ năm trước là 6.697,6 triệu đồng.

+ Chi hoạt động kinh tế: 574,088 triệu đồng, đạt 22,31% so với dự toán được giao năm 2026 và đạt 265,8% so với cùng kỳ năm trước là 216 triệu đồng.
